

TRAO ĐỔI



Ý KIẾN

VẤN ĐỀ XÁC ĐỊNH LẠI THÀNH PHẦN MỘT SỐ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM

TRAO ĐỔI VỀ TIÊU CHUẨN XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN DÂN TỘC

MẠC ĐƯỜNG

Tôi còn nhớ rõ vào khoảng tháng 8 năm 1955, trời rất nóng bức, tại trụ sở Ủy ban Dân tộc Trung ương, đường Phan Đình Phùng, có một cuộc họp của Phòng nghiên cứu lịch sử và văn học dân tộc thiểu số do đồng chí Dương Công Hoạt, Phó Chủ nhiệm Ủy ban chủ trì. Tại cuộc họp này, đồng chí Dương Công Hoạt đã phổ biến ý kiến của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng giao cho Ủy ban Dân tộc Trung ương làm một thống kê xem nước ta có bao nhiêu dân tộc, tình hình và đặc điểm của các dân tộc ấy là gì để nghiên cứu quy định số đại biểu Quốc hội và tổ chức khu tự trị cho các dân tộc thiểu số. Tham gia cuộc họp còn có đồng chí Nguyễn Khắc Đạm, phụ trách tư liệu của Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa thuộc Bộ Giáo dục. Đồng chí Lã Văn Lô, Trưởng Phòng lịch sử và văn học dân tộc thiểu số được giao trách nhiệm phối hợp với các bộ phận khác của Ủy ban Dân tộc Trung ương lo xác định và thống kê các dân tộc thiểu số ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, còn toàn bộ việc xác định thành phần dân tộc ở miền Nam Việt Nam giao cho đồng chí Nguyễn Hữu Thấu phối hợp với bác sĩ Yngông NiêkĐăm phụ trách Trường Cán bộ dân tộc miền Nam ở Gia Lâm thực hiện. Nơi đây tập

trung nhiều cán bộ Đảng, chính quyền, nhân sĩ yêu nước, đại diện hầu hết các dân tộc thiểu số ở miền Nam ra tập kết. Giúp việc cho đồng chí Lã Văn Lô và đồng chí Nguyễn Hữu Thấu có hai đồng chí trẻ là Mạc Như Đường và Ngọc Anh.

Đồng chí Lã Văn Lô dựa vào các Ban Dân tộc các tỉnh báo cáo số lượng dân tộc địa phương mình theo sự hiểu biết của bộ phận này. Đồng chí Thấu hàng ngày đạp xe qua Gia Lâm cùng hai cán bộ trẻ để gặp gỡ, hỏi chuyện các cán bộ dân tộc về số lượng các dân tộc ở phía Nam. Đến tháng 9 năm 1955, chúng tôi đã thống kê được khoảng 120 dân tộc. Tôi còn nhớ vài trường hợp sau đây, thí dụ người Hoa còn có bộ phận là người Hán ở Hoàn Bồ, người Hác Ka ở Hòn Gai, người Ngãi Quảng Ninh. Trường hợp người Mèo còn có Mèo đỏ, Mèo đen, Mèo Mống sưa. Nhóm Thái càng phức tạp hơn khi trong thống kê các tỉnh gửi về gồm có Tày Đeng, Tày Khang, Tày Mười, Tày Pọng, Tày Hạt, Mán Thanh, Hàng Tổng. Nhóm Xá có Xá Khao, Xá Cửa, Xá Xíp, Xá Phó, Xá Khả, người Tinh ở Bá Thước. Ở miền Nam càng đa dạng và phức tạp hơn, với trường hợp người Hre và Chăm Hre ở Quảng Ngãi, nhóm Alakông và Bnâm, nhóm Ma, Tô,

Sop, nhóm Hdrung, Aráp ở Pleiku, nhóm Mdhua, Bih, Ktul ở Đăk Lăk...

Trước tình hình phức tạp như vậy, chúng tôi được nghe phổ biến lại là Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng yêu cầu "Nghiên cứu bớt lại số lượng dân tộc, nhưng phải trình bày sao cho bà con dân tộc đồng ý, phải viết một cuốn sách giới thiệu tình hình, đặc điểm và việc đồng bào tham gia Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp". Chúng tôi phải lo làm sao có được bản thống kê các dân tộc được Chính phủ thông qua rồi mới dám nói đến việc biên soạn một cuốn sách. Trong lúc ấy, đồng chí Nguyễn Khắc Đạm ở Ban Văn Sử Địa báo cho biết có hai nghiên cứu sinh Liên Xô làm luận án Phó tiến sĩ là Aruchiunốp và Mukhlinốp đang tìm hiểu về các dân tộc thiểu số nước ta. Được đồng chí Trần Huy Liệu cho phép, đồng chí Nguyễn Hữu Thấu cùng đồng chí Nguyễn Khắc Đạm đến một ngôi nhà ở phố Nguyễn Thượng Hiền gần hồ Ha Le thuộc cơ quan giao tế Chính phủ để gặp hai nghiên cứu sinh Liên Xô. Tại đây, Aruchiunốp đã mang theo từ Maxcova một bản đồ dân tộc học ngôn ngữ của Sở Địa chính - Bản đồ Đông Dương in năm 1927 giới thiệu với chúng tôi. Nhân tiện đồng chí Thấu đã trình bày bản thống kê dân tộc thu nhận được trong mấy tháng trước đó. Thế là một cuộc đối thoại rất sôi nổi đã lôi cuốn 4 người (2 nghiên cứu sinh Liên Xô, Nguyễn Hữu Thấu và Nguyễn Khắc Đạm). Sau hai ngày làm việc, một bản thống kê 63 dân tộc được thống nhất. Tất cả đều trao đổi bằng tiếng Pháp nên tôi không theo dõi được tường tận, nhưng thấy mọi người rất vui vẻ và ngợi khen nhau.

Có được bản thống kê dân tộc trong tay và bản thống kê được một hội nghị cán bộ

dân tộc các tỉnh miền Bắc và cán bộ dân tộc miền Nam ở Trường Dân tộc thành, đồng chí Dương Công Hoạt xin làm việc trực tiếp với đồng chí Phạm Văn Đồng, sau đó được nghe phổ biến lại đồng chí Phó Thủ tướng hài lòng, giao phải tổ chức viết ngay một cuốn sách. Tôi là vào khoảng sau Tết năm 1956, các đồng chí Lã Văn Lô, Nguyễn Hữu Thấu, Mạc Văn Trí, Mạc Như Đường và Ngọc Anh bắt tay vào biên soạn cuốn sách "Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam". Cuốn sách được đồng chí Chu Văn Tấn, Lê Quảng Đ, Dương Công Hoạt, YWang, Bùi San và một số cán bộ lãnh đạo cấp trưởng phó của Ủy ban Dân tộc Trung ương đọc góp ý sửa chữa đến lần thứ 4 mới trình Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Khoảng một tháng sau, đồng chí Dương Công Hoạt và chúng tôi được mời sang Văn phòng Phó Thủ tướng để nghe đồng chí Phạm Văn Đồng góp ý. Tôi còn nhớ hai chi tiết sau đây: đồng chí Phạm Văn Đồng khuyên nên dùng dân tộc Hoa, không nên dùng Hán hay một từ gì khác; nên tránh các từ gọi do người Kinh hay dân tộc khác đặt mà đồng bào bất bình. Không nên gọi Hời mà gọi là gì thì do cán bộ dân tộc quyết định. Cuối năm 1957, cuốn sách hoàn thành bản thảo và đầu năm 1958 cuốn sách ra đời, do Nhà xuất bản Văn hoá của Bộ văn hoá ấn hành.

Sau này, mỗi lần tiến hành Tổng điều tra dân số quốc gia (Census), việc thống kê lại số lượng dân tộc thực có vẫn là một nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước. Bởi vì, muốn thực hiện chính sách dân tộc một cách toàn diện nhất và đúng nhất là phải biết trong mỗi giai đoạn biến đổi xã hội nước ta có bao nhiêu dân tộc và tình hình đặc điểm của mỗi dân tộc là gì, kể nguyện vọng phát triển của họ. Năm 1960 các nhà dân tộc học thường tranh cãi

khái niệm mang tính lý thuyết: đó là xác minh dân tộc, phân loại dân tộc và xác định thành phần dân tộc. Trước năm 1960, chúng tôi không quan tâm lắm vấn đề này. Tuy có sự rà soát lại quan hệ ngôn ngữ và nguồn gốc lịch sử ở một mức độ nào đó, song tên gọi của các dân tộc chủ yếu vẫn dựa vào sự thừa nhận của đồng bào (năm 1967 khi sang liên Xô làm nghiên cứu sinh tôi mới biết đó là nguyên tắc tự giác dân tộc - xamaxooznanhie).

Năm 1960, cách làm như thời chúng tôi viết cuốn sách "Các dân tộc thiểu số Việt nam" bị một số đồng nghiệp chê là không khoa học, "là chính trị", "giản đơn". Một số đồng nghiệp khác nêu khái niệm "xác minh dân tộc" có nghĩa là phải làm rõ nguồn gốc dân tộc là dân tộc nào và phải đi sâu vào tìm kiếm nguồn gốc lịch sử, không cần đồng bào có đồng ý hay không để chỉ cho bà con có phải là dân tộc hay không hoặc chỉ là một bộ phận của dân tộc khác; vì đồng bào dân tộc làm sao biết được lịch sử xa xôi của mình mà chỉ khoa học mới biết và biết đúng mà thôi. Một số rất ít đồng nghiệp khác của tôi lại bác bỏ quan niệm xác minh và đưa ra khái niệm phân loại dân tộc học (Classification ethnique) để xem các dân tộc ở nước ta về ngôn ngữ, nhân chủng, quan hệ lịch sử như thế nào, nhằm phân loại ra các nhóm Nam Á, Nam Đảo. Quan điểm của tôi lúc đó là nghiên cứu đặc điểm cư trú, phân bố dân cư, sinh hoạt kinh tế và tình hình xã hội, nhưng phải lấy tên gọi nào đồng bào ưng ý nhất, hài lòng nhất để khẳng định họ là một dân tộc. Tôi gọi đó là xác định thành phần dân tộc (tham khảo Thông báo dân tộc học tập 1 và tập 3, tiền thân của Tạp chí Dân tộc học hiện nay). Điều tranh cãi tốn nhiều thời giờ nhất vào năm 1960 (sau lan ra cả giới sử học và khảo cổ

học) là định nghĩa dân tộc của Staline và ở Việt Nam ai là dân tộc và ai chỉ là tộc người. Các cuộc trao đổi này thường không kết luận được gì và vô bổ vì có các đồng chí giận không nhìn mặt nhau một thời gian.

Qua hơn 30 năm kể từ lúc tham gia thực hiện bản thống kê thành phần dân tộc lần đầu tiên sau khi hiệp nghị Giơnevơ năm 1954, cho đến nay hồi tưởng lại, tôi xin nêu lên một số ý kiến sau đây:

1. Hãy dùng chữ *dân tộc* (ethnos) để xác định một cộng đồng tộc người, không nên mất thì giờ nhiều vào các thắc mắc thế nào là một dân tộc.

2. Thống kê dân tộc kết hợp với nghiên cứu phân bố cư trú dân tộc trên một không gian xã hội và xác định vị trí của nó trên bản đồ là công việc chuyên nghiệp của dân tộc học - địa lý.

3. Cần phải nghiên cứu quan hệ ngôn ngữ và nguồn gốc tộc người của mỗi dân tộc, nhưng ý thức tự giác tập thể đại diện của mỗi dân tộc tự xác định thành phần dân tộc của mình là tiêu chuẩn cần thiết nhất của công tác xác định thành phần dân tộc (determination ethnique - ethniresckoe opredelenhie).

4. Tránh các trường hợp "ép duyên tộc người" đã vấp phải như ghép Bru- Vân Kiều, Cao Lan-Sán Chỉ, Giẻ-Triêng thành một cộng đồng chỉ vì nguồn gốc và ngôn ngữ là một; cũng như tộc danh Ô đù ở miền tây Nghệ An hoặc Hre (Quảng Ngãi), Hroi (Bình Định, Phú Yên) đều "ép duyên" thành Chăm Hre, Chăm Hroi.

5. Cần chuẩn bị biên soạn lại bộ sách hai tập "Các dân tộc ít người ở Việt Nam" để phản ánh đầy đủ tình hình biến đổi xã hội vùng dân tộc từ khi có đường lối Đổi Mới (1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam.